

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 275; Điều 280; Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của anh Phạm Văn T, chị Lê Thị N và chị Bùi Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 11 tháng 3 năm 2024 của anh Phạm Văn T, chị Lê Thị N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Anh Phạm Văn T, sinh năm: 1966 và chị Lê Thị N, sinh năm 1968.

Cùng Địa chỉ: Làng Q, xã PT, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

+ Người bị kiện: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Làng B, xã PT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi công tác hiện nay: Trường Mầm non xã PT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 4 năm 2024, có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

Chị Bùi Thị H trả cho anh Phạm Văn T và chị Lê Thị N tiền gốc và lãi theo giấy vay tiền ngày 04/6/2023 với tổng số tiền 21.760.000đ (Hai mươi một triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng). Trong đó tiền gốc 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); Tiền lãi 1.760.000đ (Một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Phạm Văn T và chị Lê Thị N có đơn yêu cầu thi hành án và Chi cục thi hành án ra Quyết định thi hành án. Nếu chị Bùi Thị H không thực hiện, thì hàng tháng chị H còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện NL;
- Chi cục THADS huyện NL;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Xuân vinh